

(Áp dụng theo Quyết định số 0629/2005-BM/BHHH ngày 22/03/2005
của Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)

1/1/82

(CHỈ SỬ DỤNG VỚI MẪU ĐƠN BẢO HIỂM HÀNG HẢI MỚI)

ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM CHIẾN TRANH (HÀNG HÓA)

(Không áp dụng cho hàng hóa gửi theo đường bưu điện)

NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

1. Trừ phi bị loại trừ như quy định trong Điều 3 và 4 dưới đây, bảo hiểm này bảo hiểm tổn thất tổn hại của đối tượng bảo hiểm gây bởi:
 - 1.1. chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi loạn, khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ những biến cố đó, hoặc bất kỳ hành động thù địch nào gây bởi hoặc chống lại một thế lực tham chiến
 - 1.2. bắt giữ, chiếm giữ, giam giữ, lưu giữ hay cầm giữ phát sinh từ những rủi ro được bảo hiểm theo Điều 1.1 trên đây, và những hậu quả của những hành động đó hoặc gây bởi sự cố gắng thực hiện những hành động đó
 - 1.3. mìn, thủy lôi, bom hoặc vũ khí chiến tranh vô chủ.
2. Bảo hiểm này bảo hiểm tổn thất chung và chi phí cứu hộ được lý toán hoặc xác định theo hợp đồng chuyên chở và/hoặc theo luật và tập quán chi phối, đã được gánh chịu nhằm ngăn ngừa hoặc có liên quan tới việc ngăn ngừa tổn thất do một rủi ro thuộc phạm vi bảo hiểm của bộ điều khoản này.

LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

3. Không có trường hợp nào bảo hiểm cho:
 - 3.1. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí được quy cho hành vi xấu cố ý của Người được bảo hiểm
 - 3.2. rò rỉ, hao hụt trọng lượng hoặc giảm thể tích, hoặc hao mòn thông thường của đối tượng bảo hiểm
 - 3.3. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây bởi đóng gói hoặc chuẩn bị cho đối tượng bảo hiểm không đầy đủ hay không thích hợp (theo chủ ý của Điều 3.3 này “đóng gói” phải được xem như bao gồm cả việc xếp hàng vào container hoặc thiết bị đựng hàng nhưng chỉ khi nào việc xếp hàng đó được thực hiện trước khi bảo hiểm này có hiệu lực hoặc bởi Người được bảo hiểm hoặc những người làm công cho họ)
 - 3.4. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây bởi nội tỳ hoặc bản chất của đối tượng bảo hiểm

- 3.5. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí trực tiếp gây bởi chậm trễ ngay cả khi chậm trễ xảy ra do một rủi ro được bảo hiểm (loại trừ những chi phí được bồi thường theo Điều 2 trên đây)
 - 3.6. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí phát sinh từ tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc thiếu thốn về tài chính của chủ tàu, người quản lý, người thuê hoặc người khai thác tàu
 - 3.7. bất kỳ khiếu nại nào dựa trên sự ngưng trệ hoặc bất thành của chuyến hành trình hoặc phiêu trình
 - 3.8. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí phát sinh từ việc sử dụng mọi loại vũ khí chiến tranh dùng tới phản ứng nguyên tử, phân hạch hạt nhân và/hoặc hợp hạt nhân hoặc phản ứng tương tự khác hoặc năng lượng hay chất phóng xạ.
4. 4.1. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho những tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây bởi
- tàu hoặc xà lan không đủ khả năng đi biển,
 - tàu, xà lan, phương tiện vận chuyển, container hoặc thiết bị đưng hàng không thích hợp cho việc chuyên chở an toàn đối tượng bảo hiểm,
- nếu Người được bảo hiểm hoặc người làm công cho họ biết riêng về tình trạng không đủ khả năng đi biển hoặc không thích hợp đó vào thời điểm đối tượng bảo hiểm được xếp vào phương tiện và thiết bị nói trên.
- 4.2. Người bảo hiểm bãi miễn mọi vi phạm đối với các đoạn kết mặc nhiên về tình trạng tàu đủ khả năng đi biển và thích hợp cho việc chuyên chở đối tượng bảo hiểm tới nơi nhận, trừ khi Người được bảo hiểm hoặc người làm công cho họ biết riêng về tình trạng không đủ khả năng đi biển hay không thích hợp đó.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

5. 5.1. Bảo hiểm này
- 5.1.1. chỉ bắt đầu có hiệu lực từ khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào được xếp lên tàu biển
 - và
 - 5.1.2. kết thúc, theo Điều 5.2 và 5.3 dưới đây, khi đối tượng bảo hiểm và khi bất kỳ bộ phận nào được dỡ khỏi tàu biển tại cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng,
- hoặc
- vào lúc hết hạn 15 ngày kể từ nửa đêm ngày tàu đến cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng,
- tùy trường hợp nào đến trước;
- tuy nhiên,
- với điều kiện phải thông báo ngay cho Người bảo hiểm và đóng thêm phí bảo hiểm, bảo hiểm này*

- 5.1.3. có hiệu lực trở lại khi đối tượng bảo hiểm chưa được dỡ xuống tại cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng mà tàu rời khỏi nơi đó,
và
- 5.1.4. kết thúc, theo Điều 5.2 và 5.3 dưới đây, khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào sau đó được dỡ khỏi tàu tại cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng (hoặc cảng hay nơi dỡ hàng thay thế),
hoặc
vào lúc hết hạn 15 ngày kể từ nửa đêm ngày tàu đến tại cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng hoặc cảng hay nơi dỡ hàng thay thế,
tùy theo trường hợp nào đến trước.
- 5.2. Nếu trong hành trình được bảo hiểm tàu ghé vào cảng hoặc địa điểm dọc đường để cho đối tượng bảo hiểm được chở tiếp bằng tàu biển hay máy bay, hoặc hàng hóa được dỡ khỏi tàu tại cảng hoặc nơi lánh nạn, thì căn cứ vào Điều 5.3 dưới đây và việc trả thêm phí bảo hiểm nếu được yêu cầu, bảo hiểm này tiếp tục cho đến khi hết hạn 15 ngày tính từ nửa đêm ngày tàu đến cảng hay địa điểm đó, nhưng sau đó có hiệu lực trở lại ngay khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào được xếp lên máy bay hay tàu biển để chở tiếp. Trong thời gian 15 ngày sau khi dỡ hàng bảo hiểm giữ nguyên hiệu lực nhưng chỉ khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào của nó còn tại cảng hay địa điểm đó. Nếu hàng được chở tiếp trong thời hạn 15 ngày hoặc nếu bảo hiểm có hiệu lực trở lại như quy định trong Điều 5.2 thì
- 5.2.1. nếu chở tiếp bằng tàu biển bảo hiểm này tiếp tục tuân thủ những quy định của bộ điều khoản này,
hoặc
- 5.2.2. nếu chở tiếp bằng máy bay, Bộ điều khoản Bảo hiểm Chiến tranh của Hiệp hội bảo hiểm London (cho hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không) (loại trừ gửi hàng bằng đường bưu điện) hiện hành phải được xem như một bộ phận của bảo hiểm này và phải áp dụng cho việc chở tiếp bằng đường hàng không.
- 5.3. Nếu hành trình nói trong hợp đồng chuyên chở lại kết thúc tại một cảng hay nơi nhận hàng khác với nơi nhận ghi trên đơn bảo hiểm, thì cảng hay nơi nhận đó phải được xem như nơi nhận hàng cuối cùng và bảo hiểm này sẽ kết thúc theo Điều 5.1.2. Nếu sau đó đối tượng bảo hiểm lại được xếp trở lại tàu để tới nơi nhận quy định ban đầu hoặc bất kỳ nơi nhận nào khác thì *với điều kiện đã gửi thông báo cho Người bảo hiểm trước khi bắt đầu vận chuyển tiếp và trả thêm phí bảo hiểm*, bảo hiểm đó có hiệu lực trở lại
- 5.3.1. trong trường hợp đối tượng bảo hiểm đã được dỡ xuống, mà đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào của nó được xếp lên tàu để tiếp tục hành trình
- 5.3.2. trong trường hợp đối tượng bảo hiểm chưa được dỡ xuống, khi tàu rời khỏi nơi được coi là nơi dỡ hàng cuối cùng đó;
sau đó bảo hiểm này kết thúc theo Điều 5.1.4.

- 5.4. Bảo hiểm đối với những rủi ro về mìn và thủy lôi vô chủ, nổi hoặc chìm, sẽ được mở rộng khi đối tượng bảo hiểm hay bất cứ bộ phận nào của nó trên ở trên phương tiện trong quá trình vận chuyển đến hoặc rời khỏi tàu biển, nhưng không được quá 60 ngày sau khi dỡ hàng khỏi tàu biển trừ khi đã được thỏa thuận đặc biệt bởi Người bảo hiểm.
- 5.5. *Phụ thuộc vào việc thông báo kịp thời cho Người bảo hiểm và đóng thêm phí bảo hiểm nếu được yêu cầu*, bảo hiểm này sẽ giữ nguyên hiệu lực trong phạm vi các quy định của Bộ điều khoản này trong thời gian tàu bị chệch hướng hoặc thay đổi hành trình phát sinh từ việc thực thi quyền tự do mà hợp đồng chuyên chở đã dành cho chủ tàu hoặc người thuê tàu.

(Theo chủ định của Điều 5

"đến" được xem là tàu được thả neo, chằng buộc hay được đảm bảo bằng cách nào khác tại bến hay địa điểm trong khu vực Chính quyền cảng cho phép. Nếu không có bến hay địa điểm như thế thì đến được xem là xảy ra khi tàu thả neo, chằng buộc hay được đảm bảo bằng cách nào khác tại hay ngoài cảng hoặc địa điểm dự kiến dỡ hàng.

"tàu biển" phải được xem như có nghĩa là con tàu chở đối tượng bảo hiểm từ một cảng hay một địa điểm đến một cảng hay địa điểm khác khi hành trình liên quan đến một chuyến đi biển bằng chính con tàu đó).

6. Sau khi bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực nếu Người được bảo hiểm thay đổi nơi nhận hàng, và có thông báo gửi ngay cho Người bảo hiểm thì vẫn được bảo hiểm với phí và điều kiện bảo hiểm được thương lượng riêng.
7. **Bất cứ điểm nào trong hợp đồng này mâu thuẫn với các Điều 3.7, 3.8 hay 5 thì những quy định trái ngược đó coi như không có hiệu lực.**

KHIẾU NẠI ĐÒI BỒI THƯỜNG

8. 8.1. Để đòi bồi thường theo bảo hiểm này Người được bảo hiểm phải có một quyền lợi có thể bảo hiểm từ đối tượng bảo hiểm vào thời điểm xảy ra tổn thất.
- 8.2. Căn cứ theo Điều 8.1 trên đây, Người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường đối với tổn thất được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn của bảo hiểm này, dù cho tổn thất đã xảy ra trước khi hợp đồng bảo hiểm được kết lập, trừ khi Người được bảo hiểm đã biết về tổn thất trong khi Người bảo hiểm thì chưa.
9. 9.1. Nếu Người được bảo hiểm ký kết bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào về giá trị tăng thêm cho hàng hóa đã được bảo hiểm ở đây thì giá trị thỏa thuận của hàng hóa phải được xem như đã gia tăng tới tổng số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và mọi bảo hiểm về giá trị tăng thêm để bảo hiểm tổn thất và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Trường hợp có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

9.2. Trường hợp bảo hiểm này bảo hiểm giá trị tăng thêm thì phải áp dụng điều khoản sau đây:

Giá trị thỏa thuận của hàng hóa phải được xem như ngang bằng với tổng số tiền bảo hiểm trong bảo hiểm ban đầu và tất cả những bảo hiểm về giá trị tăng thêm để bảo hiểm tổn thất do Người được bảo hiểm đem bảo hiểm cho hàng hóa và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Trường hợp có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

LỢI ÍCH BẢO HIỂM

10. Bảo hiểm này không áp dụng đối với lợi ích của người chuyên chở hay người quản thủ hàng hóa nào khác.

HẠN CHẾ TỔN THẤT

11. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm, những người làm công và đại lý của họ đối với tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này là:

11.1. phải áp dụng những biện pháp có thể xem là hợp lý nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc hạn chế tổn thất đó,

và

11.2. phải bảo đảm mọi quyền khiếu nại đối với người chuyên chở, người quản thủ hay những người thứ ba khác được bảo lưu và thực hiện một cách thích hợp

và Người bảo hiểm, ngoài tổn thất có thể bồi thường theo bảo hiểm này, còn phải hoàn trả cho Người được bảo hiểm mọi chi phí đã gánh chịu một cách hợp lý và thỏa đáng khi thực hiện những nghĩa vụ này.

12. Các biện pháp do Người được bảo hiểm hoặc Người bảo hiểm thi hành với mục đích cứu vớt, bảo vệ hoặc phục hồi đối tượng bảo hiểm đều không được xem như từ chối hoặc chấp nhận việc từ bỏ hoặc phương hại đến các quyền hạn của đôi bên.

TRÁNH CHẠM TRỄ

13. Điều kiện của bảo hiểm này là Người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương một cách hợp lý trong mọi tình huống thuộc phạm vi kiểm soát của họ.

LUẬT PHÁP VÀ TẬP QUÁN

14. Bảo hiểm này được chi phối bởi luật pháp và tập quán Anh.

Ghi chú: Người được bảo hiểm cần thông báo ngay cho Người bảo hiểm khi họ biết về một trường hợp “vẫn được bảo hiểm” theo bảo hiểm này và quyền đối với việc bảo hiểm đó còn phụ thuộc vào việc tuân thủ nghĩa vụ này.
